

Câu 13: Khi tiền gửi tiết kiệm đến hạn, nếu bạn không có yêu cầu hay thỏa thuận khác, ngân hàng sẽ:

- A. Kéo dài thêm một thời hạn mới theo quy định của ngân hàng
- B. Không trả lãi số tiền gửi tiết kiệm đó cho kỳ hạn mới
- C. Tự động tất toán về tài khoản
- D. Tự động chuyển toàn bộ tiền gốc và lãi về thẻ ATM

Câu 14: Bạn có thể dùng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn ngân hàng như thế nào?

- A. Chỉ có thể vay tại ngân hàng nhận khoản tiền gửi tiết kiệm đó
- B. Chỉ để vay tại ngân hàng khác
- C. Được sử dụng để làm tài sản bảo đảm theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật
- D. Hướng thế sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại ngân hàng

Câu 15: Bạn nên làm gì khi gửi tiết kiệm?

- A. Chỉ nên gửi tiết kiệm tại điểm giao dịch hợp pháp của ngân hàng
- B. Giao tiền ngoài điểm giao dịch của ngân hàng cho nhân viên ngân hàng để gửi tiết kiệm nếu khách hàng có nhu cầu
- C. Ký sẵn tờ khai của ngân hàng để dùng dần
- D. Ký sẵn tờ khai hợp pháp của ngân hàng để dùng dần

Câu 16: Khi gửi tiền tiết kiệm, bạn cần tuyệt đối tránh làm việc gì?

- A. Trực tiếp đến ngân hàng để thực hiện giao dịch
 - B. Tin tưởng ký sẵn các chứng từ chưa có nội dung
 - C. Thường xuyên kiểm tra số dư trong sổ tiết kiệm
 - D. Tất cả các phương án trên
- Hãy chọn phương án đúng?

Câu 17: Chọn đáp án đúng nhất khi gửi tiền tiết kiệm

- A. Tin tưởng người khác nên nhờ gửi hộ
- B. Ký sẵn vào giấy tờ hợp pháp ngân hàng
- C. Gửi tiền tại địa điểm giao dịch, phương thức hợp pháp của ngân hàng
- D. Cho người khác mượn sổ tiết kiệm khi cần và ký sẵn giấy tờ hợp pháp ngân hàng

Câu 18: Nếu nhân viên ngân hàng đề nghị gửi tiền tiết kiệm hộ, bạn nên:

- A. Đồng ý và ký sẵn vào các giấy tờ do nhân viên ngân hàng đưa
- B. Đồng ý nếu nhân viên ngân hàng viết giấy cam kết
- C. Chỉ đồng ý nếu giao dịch trong giờ hành chính
- D. Không đồng ý nhờ nhân viên ngân hàng gửi tiền tiết kiệm hộ

Câu 19: Muốn gửi tiết kiệm online, bạn cần:

- A. Có điện thoại thông minh và thẻ ATM
- B. Có điện thoại thông minh và thẻ tín dụng
- C. Có thiết bị di động có kết nối mạng và tài khoản ngân hàng
- D. Có tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử

Câu 20: Để đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tài khoản khi gửi tiết kiệm online, bạn phải bảo mật:

- A. Chỉ tên đăng nhập
- B. Tên đăng nhập, mã khóa bí mật, OTP
- C. Mã khóa bí mật, số điện thoại, CMND/căn cước công dân
- D. Chỉ cần bảo mật mã OTP

Câu 21: Để đảm bảo an toàn, bảo mật khi gửi tiết kiệm online, bạn không nên:

- A. Thay đổi mật khẩu theo định kỳ hoặc khi bị lộ, nghi bị lộ
- B. Không dùng máy tính công cộng để truy cập, thực hiện giao dịch Internet Banking
- C. Lưu lại tên đăng nhập và mật khẩu trên các trình duyệt web
- D. Thoát khỏi ứng dụng ngân hàng điện tử khi không sử dụng

Câu 22: Khi cần tra cứu tiền gửi tiết kiệm cá nhân tại ngân hàng, bạn không nên:

- A. Gọi điện tới hotline ngân hàng và làm theo hướng dẫn
- B. Nhờ người tới ngân hàng để tra cứu hộ
- C. Sử dụng ứng dụng Mobile Banking để tra cứu
- D. Tới quầy giao dịch ngân hàng và làm theo hướng dẫn

Câu 23: Đồng nghiệp của bạn muốn gửi tiết kiệm nhưng không có nhiều thời gian, bạn có thể khuyên họ:

- A. Gửi tiền tiết kiệm qua ứng dụng ngân hàng trên điện thoại di động
- B. Chuyển khoản tiền cho nhân viên ngân hàng trước, nhận số sau
- C. Nhờ nhân viên ngân hàng hoặc người khác gửi tiền hộ
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 24: Khi bị mất sổ tiết kiệm, bạn nên thông báo ngay đến:

- A. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- B. Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
- C. Ngân hàng mà bạn gửi tiền gửi tiết kiệm
- D. Cơ quan công an

4. VỀ NGHỊ ĐỊNH 31

Câu 1: Đây là chương trình hỗ trợ lãi suất lấy nguồn vốn từ đâu?

Trả lời: Từ nguồn Ngân sách Nhà nước.

Theo Khoản 2- Điều 3 – Nghị định số 31: Ngân sách nhà nước bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất để các ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng.

Câu 2: Khách hàng vay vốn những lĩnh vực nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31?

Trả lời:

Khách hàng có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, lĩnh vực sau:

+ Các ngành hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; xuất bản phân mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; bao gồm cả hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế này, trừ hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản.

+ Thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ.

(Theo Điều 2, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 3: Các khoản vay bằng ngoại tệ có được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo Nghị định 31 không?

Trả lời: Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam. Do đó các khoản vay bằng ngoại tệ không được áp dụng hỗ trợ lãi suất. (Theo Điều 1 và khoản 2, Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP)

Câu 4: Theo Nghị định 31 và Thông tư 03, khách hàng được hưởng mức hỗ trợ lãi suất theo phương thức nào?

Trả lời:

Đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại lựa chọn 1 trong 2 phương thức: (i) Giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay phải trả của khách hàng; hoặc (ii) Thu toàn bộ lãi tiền vay trong kỳ và hoàn trả khách hàng số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất trong cùng ngày thu lãi (Trường hợp việc thu lãi vay trong kỳ thực hiện sau giờ làm việc của ngân hàng thương mại thì việc hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất có thể thực hiện vào ngày tiếp theo). (theo Điều 6 Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư 03/2022/TT-NHNN).